SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 12.12.2023 15:45:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3244/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học và UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 146/TTr-SXD ngày 06 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 26 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC được thay thế trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học và UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai), cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung, thay thế:

a) Sửa đổi, bổ sung 20 thủ tục hành chính, gồm:

- *Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính có mã số 1.009972 và 1.009973,* gồm: Các TTHC số *1.13 và 1.14* tại Điểm 1 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng), Mục I

(Danh mục TTHC cấp tỉnh), Phần C (Danh mục TTHC thay thế) thuộc Phần I (Danh mục TTHC) được công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã được sửa đổi, bổ sung tại các TTHC số *2 và số 3* (Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng) thuộc Mục I (TTHC cấp tỉnh), Phần A (Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung) công bố tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung 06 TTHC có mã số: 1.009974; 1.009975; 1.009976; 1.009977; 1.009978; 1.009979; gồm: Các TTHC từ số *1.15 đến 1.20* tại Điểm 1 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng), Mục I (Danh mục TTHC cấp tỉnh), Phần C (Danh mục TTHC thay thế) thuộc Phần I (Danh mục TTHC) được công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại các TTHC từ *số 1 đến số 5*, Mục I (Danh mục TTHC cấp tỉnh) thuộc Phần I (Danh mục TTHC lĩnh vực hoạt động xây dựng được sửa đổi, bổ sung, thay thế) công bố tại Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung 10 TTHC có mã số: 1.009982; 1.009983, 1.009984; 1.009985; 1.009986; 1.009987; 1.009988; 1.009989; 1.009990, 1.009991, gồm: Các TTHC từ số *1.1 đến 1.10* tại Điểm 1 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng), Mục I (Danh mục TTHC cấp tỉnh), Phần C (Danh mục TTHC thay thế) thuộc Phần I (Danh mục TTHC) được công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã được sửa đổi, bổ sung tại các TTHC từ *số 3 đến số 12,* Mục I (Lĩnh vực hoạt động xạy dựng) thuộc Phần I (Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung) công bố tại Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC có mã số: 1.009928; 1.009936, gồm: Các TTHC *số 1.1 và 1.2* tại Điểm 1 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng), Mục I (Danh mục TTHC cấp tỉnh), Phần A (Danh mục TTHC ban hành mới) thuộc Phần I (Danh mục TTHC) được công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã được sửa đổi, bổ sung tại các TTHC số 1 và số 2 , Mục I (Lĩnh vực hoạt động xạy dựng) thuộc Phần I (Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung) công bố tại Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Thay thế 02 TTHC có mã số: *1.011976 và 1.011977* (Các TTHC được thay thế có mã số *1.009980; 1.009981),* gồm: TTHC số *1.11 và 1.12* tại Điểm 1 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng), Mục I (Danh mục TTHC cấp tỉnh), Phần C (Danh mục TTHC thay thế) thuộc Phần I (Danh mục TTHC) được công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã được sửa đổi, bổ sung tại các TTHC số *13 và 14,* Mục I (Lĩnh vực hoạt động xạy dựng) thuộc Phần I (Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung) công bố tại Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thủ tục hành chính cấp huyện: *Sửa đổi bổ sung 06 thủ tục hành chính có mã số 1.009994; 1.009995; 1.009996; 1.009997; 1.009998; 1.009999* (gồm các TTHC từ số *1.3 đến 1.8,* Điểm 1 (Lĩnh vực hoạt động xây dựng), Mục II (Danh mục

TTHC cấp huyện), Phần C (Danh mục TTHC thay thế) công bố tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại các TTHC từ *số 1 đến số 6*, Mục II (Danh mục TTHC cấp huyện) thuộc Phần I (Danh mục TTHC lĩnh vực hoạt động xây dựng được sửa đổi, bổ sung, thay thế) công bố tại Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và được sửa đổi, bổ sung tại các TTHC từ số *4 đến số 9,* Mục II (Thủ tục hành chính cấp huyện) thuộc Phần A (Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung) được công bố tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác được ban hành tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021; 2031/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023; Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 tháng 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học và UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử, tại Trung tâm hành chính công tỉnh và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị, địa phương; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân thuộc thẩm quyền giải quyết theo nội dung quy định tại Quyết định của Bộ Xây dựng. Nội dung của các thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1015/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia *(https://dichvucong.gov.vn)* và Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai *(https://dichvucong.dongnai.gov.vn)*.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Xây dựng cập nhật công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Giao Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học căn cứ Quyết định này có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có), trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học và UBND cấp huyện thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung, quy trình thực hiện thủ tục hành chính được công bố trên phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công

trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng sở, ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCTC, Cổng TTĐT tỉnh, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG (BAO GỒM THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ UBND CẤP HUYỆN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3244 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG [1]

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**						
1	1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày *(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - *Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung*	- Các Sở: Công thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý

[1] **Ghi chú:**

- TTHC từ số 1 đến số 26 thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC Quốc gia và Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai.

- Nội dung chi tiết của từng TTHC thực hiện theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được công khai đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai (https://dichvucong.dongnai.gov.vn/).

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
						một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng. *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học
2	1.009973	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.*	- Các Sở: Công thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
3	1.009974	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	150.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học
4	1.009975	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	150.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số*	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		*19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	nghệ cao công nghệ sinh học
5	1.009976	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	150.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
6	1.009977	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	150.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.
7	1.009978	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng	*- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			DVC quốc gia.		
8	1.009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học
9	1.009982	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố*	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	
10	1.009983	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng
11	1.009984	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng*	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					Nai). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	
12	1.009985	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (bị ghi sai thông tin)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
13	1.009986	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng
14	1.009987	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
15	1.009988	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng
16	1.009989	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
17	1.009990	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng
18	1.009991	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
19	1.009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng
20	1.009936	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**						
21	1.009994	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công trình: 150.000 đồng/hồ sơ; Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	*Nộp hồ sơ tại:* - Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- UBND cấp huyện; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.
22	1.009995	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công trình: 150.000 đồng/hồ sơ; Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp*	*Nộp hồ sơ tại:* - Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-*	- UBND cấp huyện; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		*trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	nghệ sinh học. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	*CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	sinh học.
23	1.009996	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Công trình: 150.000 đồng/hồ sơ; Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	*Nộp hồ sơ tại:* - Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- UBND cấp huyện; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
24	1.009997	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Công trình: 150.000 đồng/hồ sơ; Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/01 hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	*Nộp hồ sơ tại:* - Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- UBND cấp huyện; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.
25	1.009998	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	15.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày*	*- Nộp hồ sơ tại:* - Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;*	- UBND cấp huyện; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		*29/9/2023)*	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	*- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	
26	1.009999	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	15.000 đồng/hồ sơ *(Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023)*	*Nộp hồ sơ tại:* - Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; *- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ;* *- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	- UBND cấp huyện; - Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ [2]

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC bị thay thế (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC thay thế	Cơ quan thực hiện
1	1.011976 [3]	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (1.009980) Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên (1.009958)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)*. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - *Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* - *Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

[2] **Ghi chú:**

- *TTHC số 1, 2 thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

- *Nội dung chi tiết của từng TTHC thực hiện theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được công khai đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai (https://dichvucong.dongnai.gov.vn/).*

[3] *TTHC số 1 (Mã số 1.011976)* được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (cấp tỉnh) từ các thủ tục: *Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên (1.009958)* trước đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng và *thủ tục Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (1.009980)* trước đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC thay thế	Tên TTHC bị thay thế (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý TTHC thay thế	Cơ quan thực hiện
2	1.011977 [4]	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (1.009981) Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên (1.009959)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh *(Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).* - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC tỉnh Đồng Nai hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - *Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ.* - *Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*	Sở Xây dựng

[4] *TTHC số 2 (Mã số 1.011977)* được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (cấp tỉnh) từ các thủ tục: *Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên (1.009959)* trước đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng và *thủ tục Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (1.009981)* trước đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).